

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học
của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 13 ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số **24** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4	4,00	3	100
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,60	3	60,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	3,86	6	85,71
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	3			
Tiêu chí 5.2	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	3,86	6	85,71
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4	4,00	6	100
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	44	88,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu CTĐT Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử được xác định rõ ràng phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật Giáo dục đại học, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT tương thích với mục tiêu của CTĐT, bao quát được yêu cầu chung và chuyên biệt mà người học cần đạt được. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch của Nhà trường trên cơ sở có góp ý của các bên liên quan và được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định. Các bản mô tả CTĐT phiên bản năm 2019 và năm 2022 đã có nhiều bổ sung, cải tiến làm rõ tính liên kết giữa Mục tiêu với chuẩn đầu ra của CTĐT, sự phù hợp giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT thông qua các ma trận kỹ năng, đồng thời thể hiện nội dung cải tiến phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Các bản mô tả CTĐT đã được rà soát, cải tiến, cập nhật những vấn đề mới thông qua việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, tham khảo đối sánh các CTĐT của một số trường trong và ngoài nước. Các học phần trong CTĐT đều có đề cương chi tiết với đầy đủ thông tin theo quy định. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần sau khi được phê duyệt chính thức đã được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các đề cương chi tiết học phần được giảng viên thông báo cho người học trong buổi học đầu tiên của học phần, bằng hình thức online trên hệ thống LMS của Nhà trường; được giải thích, tư vấn khi người học có yêu cầu hỗ trợ trong quá trình đăng ký môn học. Kết quả khảo sát các bên liên quan cho thấy việc tiếp cận bản mô tả CTĐT tương đối thuận lợi.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các tổ hợp phương pháp giảng dạy và học tập và kiểm tra đánh giá cũng được xác định phù hợp cho tất cả các học phần. Các học phần trong chương trình dạy học năm 2022 đều xác định rõ các nhóm mục tiêu về kiến thức, về kỹ năng và năng lực, về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp; từ đó xác định các chuẩn đầu ra cụ thể tương thích với các chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần cùng đóng góp vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT được phân tích và kết nối đến từng chuẩn đầu ra của học phần. Các học phần được sắp xếp theo trình tự logic và khoa học trong thời gian đào tạo

chuẩn 4,5 năm đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được phân tích và thiết kế kỹ lưỡng với cây chương trình thể hiện sự tương thích về nội dung, bố trí hợp lý theo các liên hệ học phần tiên quyết, học phần học trước và học phần song hành giữa các khối kiến thức của CTĐT. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo kế hoạch của Nhà trường nhằm điều chỉnh, bổ sung các kiến thức mới phù hợp với sự thay đổi của môi trường và theo yêu cầu của thực tiễn. Chương trình dạy học trong quá trình cải tiến, phát triển cũng đã tham khảo CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước.

4. Sứ mạng, Mục tiêu, Tầm nhìn đến năm 2030 đã được Nhà trường ban hành chính thức. Triết lý phát triển và Mục tiêu giáo dục của Trường được phổ biến đến tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên thông qua các đơn vị và được các cá nhân, đơn vị hiểu rõ và vận dụng vào trong việc thiết kế chương trình dạy học, trong quá trình giảng dạy, phục vụ giảng dạy trong toàn trường. Triết lý giáo dục được công khai đến mọi đối tượng thông qua trang thông tin điện tử. Khoa/Bộ môn đã xây dựng các hoạt động, phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng cũng như mức tự chủ và trách nhiệm. Khoa/Bộ môn và các giảng viên cũng hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp theo phương châm “Dạy cách học, phát huy tính chủ động của người học”. Kết quả khảo sát thường xuyên cho thấy giảng viên, người học hài lòng với các hoạt động dạy và học cũng như phương pháp dạy và học được sử dụng trong CTĐT. Tỷ lệ giảng viên hài lòng đạt 90% và tỷ lệ sinh viên hài lòng đạt 85%. Các đề cương chi tiết học phần trong chương trình dạy học mô tả khá rõ các phương pháp giảng dạy theo nội dung từng bài học. Các hoạt động học tập phong phú của người học giúp hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề cũng như tăng cường kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Đề cương chi tiết các học phần đều mô tả kỹ phương pháp học tập và nhiệm vụ của sinh viên, cung cấp nhiều thông tin cần thiết giúp người học chủ động xây dựng các kế hoạch cá nhân để hoàn thành nội dung học phần và nâng cao tính chủ động, năng lực tự học hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Các quy định về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá người học được xây dựng và ban hành khá đầy đủ; quy trình, kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng. Các quy định, quy trình của Nhà trường và đề cương chi tiết học phần đã thể hiện đầy đủ những hướng dẫn, yêu cầu về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của người học bám sát những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được công bố công khai trước mỗi khóa học, học kỳ, học phần qua tài khoản cá nhân người học, trên website trường và sổ tay sinh viên. Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được sử dụng đa dạng; bước đầu thực hiện phân tích sự phù hợp/độ tin cậy của một số học phần trong một số học kỳ gần đây; xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đối với một số học phần đại cương. Các quy định về phản hồi kết quả đánh giá được công bố công khai, kịp thời đến giảng viên và người học thông qua các quy định đào tạo, thông

tin đầu khoá học, năm học, trao đổi giữa cố vấn học tập và sinh viên thông qua phần mềm quản lý đào tạo, liên hệ trực tiếp đến tài khoản của từng sinh viên... Sinh viên và cựu sinh viên đánh giá tốt việc cung cấp thông tin phản hồi về kết quả học tập giúp người học điều chỉnh kịp thời các hoạt động học tập để cải thiện chất lượng. Người học được phổ biến đầy đủ các quy định, quy trình về đào tạo, quy định về khiếu nại kết quả học tập trước mỗi khóa học, mỗi học kỳ. Trong giai đoạn khảo sát chưa ghi nhận trường hợp phúc khảo đối với ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.

6. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thể hiện trong các văn bản của Trường, cơ bản được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên chính quy/01 giảng viên quy đổi đã giảm dần so với đầu chu kỳ và đáp ứng yêu cầu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2020 - 2021 đến nay. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh, làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên hằng năm. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định. Việc tổ chức thực hiện đánh giá giảng viên trong cả quá trình và được giám sát khá chặt chẽ, khách quan, công bằng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện dựa trên nhu cầu phát triển của Trường, của bộ môn và nhu cầu của từng giảng viên, nghiên cứu viên. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được Nhà trường thể chế bằng văn bản và triển khai thực hiện tốt. Chưa có khiếu nại, tố cáo nào về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc và thi đua, khen thưởng của Trường. Văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên/nghiên cứu viên phải thực hiện được ban hành. Chế độ làm việc của giảng viên và kết quả thực hiện được giám sát chặt chẽ, đối sánh hằng năm.

7. Văn bản về đội ngũ nhân viên từ chiến lược tới các quy định chi tiết được ban hành đầy đủ. Việc thực hiện các chế độ, chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ cả về số lượng lẫn chất lượng. Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được tiến hành theo quy trình khảo sát nhu cầu, lên kế hoạch, thực hiện. Đề án vị trí việc làm đã được cập nhật, bổ sung cho giai đoạn 2024 - 2028.

8. CTĐT Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học có chính sách tuyển sinh và phương pháp, tiêu chí xét tuyển rõ ràng, được công khai và cập nhật, truyền thông đa dạng ở cả cấp trường và cấp khoa. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa... được chú trọng. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở, tác động lan tỏa trong cán bộ, giảng viên và người học, được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Sinh viên được sử dụng các giảng đường, các phòng học lý thuyết, phòng thực hành tin học chung của Nhà trường. Thư viện của Trường có đủ diện tích với các tiện ích để sinh

viên tự học và làm việc nhóm. Nguồn học liệu bản cứng, bản mềm và cập nhật hằng năm đủ phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học. Hệ thống phòng thực hành của Trường nói chung và của Khoa nói riêng được đầu tư đầy đủ đảm bảo công tác đào tạo đạt chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng. Các đơn vị thực hiện quản lý và triển khai nhiệm vụ về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh trong khu vực Trường được phân công rõ chức năng và nhiệm vụ.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập có các đơn vị chức năng liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; có các quy định và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với xu thế phát triển CTĐT và quy định của pháp luật. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.

11. Kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, việc theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp... được vận hành tập trung thông qua phần mềm quản lý đào tạo. Cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 01 năm tốt nghiệp được thu thập và cập nhật hằng năm. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được ban hành và phổ biến rộng rãi. Các hoạt động khảo sát đối với giảng viên, sinh viên về chất lượng CTĐT, nghiên cứu khoa học, các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất được triển khai định kỳ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Mở rộng quy mô khảo sát nhà sử dụng lao động, nhà khoa học, cựu người học; tăng thời gian lấy ý kiến khảo sát; đa dạng hóa hình thức khảo sát: Thông qua cựu người học, hội nghị nhà sử dụng lao động, hội chợ việc làm; xây dựng mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và với mục tiêu giáo dục đại học theo Luật Giáo dục, phù hợp với yêu cầu mới của thị trường; đa dạng hóa phương thức tiếp cận các bên liên quan; chuẩn đầu ra được xác định theo mức độ của thang đo Bloom và rubric môn học; mở rộng mạng lưới và tăng cường khảo sát nhiều nhà tuyển dụng hơn về chuẩn đầu ra CTĐT; tiếp tục định kỳ rà soát, chỉnh sửa theo hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.

2. Đa dạng hóa phương thức tiếp cận các bên liên quan; tiếp tục điều chỉnh và cập nhật các xu hướng đào tạo hiện đại phù hợp với thị trường lao động; tăng cường mối quan hệ với các doanh nghiệp để đạt được sự thống nhất và hỗ trợ

trong triển khai các mô hình học tập; thực hiện tốt nội dung đề cương các học phần; truyền thông rộng rãi hơn trên fanpage của Khoa để các bên liên quan, nhất là với đối tượng học sinh lớp 12 sẽ tiếp cận dễ dàng hơn và hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của Bản mô tả CTĐT; tiếp tục đẩy mạnh việc công khai CTĐT và đề cương chi tiết học phần trên các kênh truyền thông.

3. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các phương thức tiếp cận các bên liên quan, đặc biệt chú trọng đến các kênh trực tuyến; thực hiện gửi các thư ngỏ, nội dung nhằm thay đổi nhận thức, gia tăng trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp và cựu người học; tiếp tục duy trì các bước xây dựng, thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng cách thức đánh giá kết quả học tập; đa dạng hóa các phương thức tiếp cận các bên liên quan về mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của mỗi học phần; tiếp tục duy trì cách thức xây dựng nội dung học phần, phương pháp đánh giá đảm bảo sự công bằng; phát huy hệ thống tiêu chí đánh giá chi tiết, minh bạch nhằm nâng cao tính tự chủ trong học tập cũng như định hướng phát triển trong tương lai; đẩy mạnh, tăng cường liên kết, kết nối với các đơn vị kinh doanh để chương trình dạy học tiếp cận thực tế nhiều hơn; liên tục cập nhật CTĐT nhằm nâng cao việc dạy và học tiếp cận thực tế.

4. Thường xuyên truyền thông rộng rãi đến tất cả người học về triết lý giáo dục, mục tiêu giảng dạy của Nhà trường thông qua nhiều kênh khác nhau; tiếp tục sử dụng hiệu quả các kênh thông tin truyền thông và triển khai thêm nhiều kênh thông tin khác để nhà sử dụng lao động và cộng đồng xã hội hiểu rõ hơn về Triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Nhà trường, mục tiêu của CTĐT; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên về phương pháp dạy - học tích cực giúp sinh viên chủ động và thích nghi tốt hơn trong thời kỳ công nghệ kỹ thuật số; lập kế hoạch làm nghiên cứu sinh cho giảng viên của Bộ môn; mua sắm, bổ sung các trang thiết bị mới cho phòng thí nghiệm; đề xuất mời thêm chuyên gia ngoài Trường giảng dạy một số chuyên đề nhằm tăng tính thực tế trong nội dung CTĐT; lập đề án thực hiện CTĐT theo hướng tiên tiến, thông qua việc liên kết phối hợp đào tạo với các trường nước ngoài; tiếp tục phát triển phương pháp giảng dạy theo hướng nâng cao khả năng tư duy và tự học của sinh viên; tăng cường số giờ thực hành, thảo luận, làm việc nhóm để giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng cần thiết và phát huy tối đa khả năng tự học, tự nghiên cứu.

5. Xây dựng lộ trình cụ thể về việc đẩy mạnh thực hiện ngân hàng đề thi; tiếp tục đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, gắn liền với thực tiễn; quan tâm, đôn đốc, nhắc nhở người học kiểm tra kết quả học tập thường xuyên để có những phản hồi kịp thời; tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc thông báo công khai, rõ ràng các quy định đánh giá, kết quả đánh giá đến người học; thực hiện tốt quy định về đánh giá kết quả học tập của người học; mời chuyên gia đầu ngành về phân tích đo lường, tập huấn cho giảng viên cách đánh giá đề thi; triển khai định kỳ hoạt động tổng kết đánh giá hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá của bộ môn; duy trì phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng đa dạng; tiếp tục kiểm soát đề thi kết thúc học phần theo chuẩn đầu ra của học phần; phổ biến rộng rãi và thường xuyên hệ thống văn bản liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, hoạt động chấm

thi, điều chỉnh kết quả thi học phần, quản lý và thông báo kết quả học tập đến từng người học; xử lý kịp thời sự cố phần mềm (nếu có); tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và công bố công khai quy trình khiếu nại kết quả học tập trên website của Trường.

6. Cập nhật quy định hiện hành, cần phân tích kỹ hơn các chỉ số về nhân lực đưa ra trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo tính khả thi, có chính sách thu hút để tuyển dụng, phát triển các giảng viên, nghiên cứu viên theo nhu cầu về đào tạo, theo quy định hiện hành, đặc biệt giảng viên có trình độ là tiến sĩ; cập nhật, chỉnh sửa chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên như: Xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra; xem xét mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp đánh giá kết quả học tập, giảng dạy theo tiếp cận chuẩn đầu ra, phát triển CTĐT và cho học tập để hoàn thành các chứng chỉ theo quy định của giảng viên, nghiên cứu viên; hoàn thiện xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung cho cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên các kết quả công việc liên kết với các phòng, ban liên quan phục vụ cho công tác quản trị, quản lý, báo cáo, theo dõi chung và sớm đánh giá phân loại giảng viên, nghiên cứu viên dựa vào đầy đủ các chỉ số trong bộ chỉ số KPI đã xây dựng, từ đó chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện bộ KPI; khuyến khích Khoa/Bộ môn chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu; đẩy mạnh hơn nữa các chính sách hỗ trợ, cơ chế quản lý và trang thiết bị, lựa chọn các đối tác, hợp tác để đồng thực hiện đề tài nghiên cứu các cấp, nhằm tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học; tập trung nguồn lực đầu tư để thực hiện các đề tài, dự án có sản phẩm nghiên cứu khoa học được chuyển giao ứng dụng; đảm bảo đủ mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên theo quy định.

7. Cập nhật đầy đủ nội dung quy hoạch, xây dựng đội ngũ nhân viên vào trong văn bản cấp chiến lược, có lộ trình thực hiện trong từng năm phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Trường là phát triển trở thành đại học thông minh và chuyển đổi số; phân tích, đánh giá hiệu quả công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng ngũ nhân viên; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản về quy hoạch, xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên theo hướng tích hợp đảm bảo tính hệ thống và cập nhật của các văn bản; ban hành quy định để đảm bảo quy trình PDCA (lập kế hoạch, thực hiện, rà soát - đánh giá, cải tiến) được áp dụng đối với các hoạt động liên quan đến đội ngũ nhân viên.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện của Trường/Khoa, thu hút sinh viên có chất lượng vào học; đánh giá hiệu quả của quy trình giám sát kết quả học tập; nhận diện nguyên nhân, từ đó có giải pháp khả thi và quyết liệt để giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp muộn; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn ngành nghề đào tạo để hạn chế sinh viên không phù hợp với ngành nghề đào tạo đăng ký vào Trường, nhưng bỏ học hoặc không tốt nghiệp.

9. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu trường học mới để tăng diện tích cho phòng làm việc của Khoa, cần có phòng làm việc riêng cho trường khoa, các bộ

môn, khu tự học và khu vui chơi, giải trí; rà soát lại toàn bộ giáo trình, tài liệu dạy học và có kế hoạch thẩm định, ban hành theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học; rà soát lại phiếu khảo sát các bên liên quan và nên lấy riêng theo từng ngành, từng đối tượng để có kết quả hữu ích phục vụ việc cải tiến chất lượng; có kế hoạch mở rộng diện tích Phòng Y tế đảm bảo thuận lợi cho việc thực hiện được các nhiệm vụ được giao; lên kế hoạch phân luồng xe vào trường trong vào giờ cao điểm tránh ùn tắc; mở rộng đối tượng lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của người học sau khi tốt nghiệp làm cơ sở thiết kế, phát triển CTĐT; hoàn chỉnh phần mềm hỗ trợ hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan có thể trích xuất đầy đủ số liệu, kết quả và báo cáo cần thiết; rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần một cách đồng bộ, thực hiện đầy đủ trong các kỳ rà soát CTĐT và chương trình dạy học làm cơ sở cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần; bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá của giảng viên đảm bảo tính đa dạng và phong phú để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; có chính sách khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học có kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng trong quá trình dạy, học và cải tiến phương pháp giảng dạy; chú ý đến các đề tài về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học; xác định rõ ràng vị trí, vai trò, chức năng của Hội đồng Đảm bảo chất lượng, được thể hiện trong cơ cấu tổ chức của Trường, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nâng cao hiệu quả cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Rà soát các giải pháp đã triển khai, đồng thời đề xuất các giải pháp mới nhằm hỗ trợ sinh viên hoàn thành CTĐT đúng thời gian quy định, từng bước cải thiện theo hướng tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước thời hạn và đúng thời hạn quy định; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ rút ngắn thời gian tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp; xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả đối sánh để cải tiến chất lượng CTĐT và tăng cường tỷ lệ có việc làm của người học sau khi tốt nghiệp; tìm kiếm các giải pháp phù hợp cũng như chính sách hỗ trợ, khuyến khích để động viên, thu hút người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao, cải thiện chất lượng của CTĐT; thực hiện khảo sát các bên liên quan ngoài trường (cựu người học, nhà sử dụng lao động) thường xuyên/định kỳ về mức độ hài lòng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ; tổ chức đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan giữa CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử với các CTĐT khác trong Trường và với các cơ sở giáo dục khác.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.